

Đ, ngày 22 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 140/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Phan Diệu H – Sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số nhà 49/8, ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng N - sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Bích T - sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Hoàng N và chị Phan Bích T đồng ý trả cho bà Lê Phan Diệu H số tiền nợ là 227.064.000đ (Hai trăm hai mươi bảy triệu đồng không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 5.676.600đ: bà H tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự hòa giải thành là 2.838.300đ, anh Nguyễn Hoàng N và chị Phan Bích T tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự hòa giải thành là 2.838.300đ.

Số tiền tạm ứng án phí 6.427.000đ mà bà H đã nộp theo biên lai số 0005300 ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào án phí bà H phải chi nên bà H được hoàn lại 3.588.700đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Viên